



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700146225 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 3 về việc:

- Bổ sung các ngành nghề kinh doanh.
- Thay đổi cơ cấu vốn góp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 02 năm 2011

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương.	57.120.000.000	51,00
Ông Ngô Đức Tài	13.500.000.000	12,05
Các cổ đông khác	41.380.000.000	36,95
Cộng	112.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : 0650.3.759.446
Fax : 0650.3.755.605
Website : www.cic32.com
Mã số thuế : 3700146225

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp cơ khí và bê tông	Số 5/138 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Sàn giao dịch bất động sản	45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp xây lắp	9C Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp đá xây dựng	Số 635/1A, Quốc lộ 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Hoạt động của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng công trình công ích.
- Trồng cây lấy củ có chất bột.
- Trồng cây ăn quả.
- Trồng cây lấy quả chứa dầu.
- Trồng cây điều.
- Trồng cây cao su.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Phá dỡ.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
- Trồng cây lâu năm khác.
- Khai thác gỗ.
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ.
- Xây dựng nhà các loại.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn sắt, thép.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh bất động sản.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
- Trồng lúa.
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác.
- Trồng cây có hạt chứa dầu.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây xanh.
- Xây dựng công trình thủy lợi. Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống. Thi công hệ thống chiếu sáng. Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, báo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng. Khai thác đá, cát, sỏi, đất, sét. Chế biến đá. Sản xuất gạch, ngói (theo Quyết định 15/2000/QĐ-BXD ngày 24 tháng 7 năm 2000 của Bộ xây dựng). Rèn, dập, ép vá cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở chính). Gia công cơ khí (trừ xi mạ). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, đấu giá tài sản. Nhiên liệu động cơ (không đặt trạm xăng dầu tại địa chỉ trụ sở chính). Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn. Hoạt động kho bãi. Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ. Góp vốn, mua cổ phần. Tư vấn công trình (trừ thiết kế công trình).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07 tháng 5 năm 2012 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức (tương ứng 24% vốn điều lệ) (đã tạm ứng năm trước là 13.440.000.000 VND)	26.880.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển (20%/lợi nhuận sau thuế)	10.702.042.300
Trích Quỹ dự phòng tài chính (5%/lợi nhuận sau thuế)	2.675.513.875
Trích Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (5%/lợi nhuận sau thuế)	2.675.513.875
Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành quản lý (2% lợi nhuận sau thuế)	1.070.204.230

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 27 tháng 12 năm 2012 với tỉ lệ là 12% trên vốn điều lệ

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

Ban điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Ngô Dũng Phương	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	07 tháng 5 năm 2012
Ông Mai Tiến Trung	Thành viên	02 tháng 7 năm 2011	-
Ông Nguyễn Thế Sự	Thành viên	07 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Hoàng Tùng	Trưởng ban	11 tháng 12 năm 2008	-
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	07 tháng 5 năm 2012
Ông Bùi Minh Hải	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên	07 tháng 5 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 01 năm 2009	-
Ông Trần Văn Bình	Kế toán trưởng	02 tháng 01 năm 2009	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

2015
 CÔNG TY
 KIỂM TOÁN
 VÀ TƯ VẤN
 A & C
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Võ Văn Lãnh
Chủ tịch

Ngày 21 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0245/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 02 năm 2013, từ trang 07 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		193.610.957.451	163.477.837.437
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	54.588.281.411	27.733.283.300
1. Tiền	111		4.054.459.972	8.742.909.875
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.533.821.439	18.990.373.425
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	100.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.336.035.655	48.917.990.810
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	57.665.783.086	42.799.023.748
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.430.635.504	174.707.675
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	5.537.153.316	6.679.992.960
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.297.536.251)	(735.733.573)
IV. Hàng tồn kho	140		61.008.896.443	72.838.233.846
1. Hàng tồn kho	141	V.7	61.034.313.243	72.920.480.344
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(25.416.800)	(82.246.498)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.577.743.942	13.988.329.481
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	14.577.743.942	13.988.329.481

30/12/2012
RÁCH
ẾM
V.7.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		98.992.031.451	108.793.227.340
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		96.424.548.650	105.958.133.253
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	41.482.953.193	47.181.792.369
<i>Nguyên giá</i>	222		92.202.797.160	90.477.678.942
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(50.719.843.967)	(43.295.886.573)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	53.807.882.480	54.235.279.910
<i>Nguyên giá</i>	228		78.666.887.427	74.101.110.070
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(24.859.004.947)	(19.865.830.160)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.133.712.977	4.541.060.974
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.887.800	200.887.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.366.595.001	2.634.206.287
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2.366.595.001	2.634.206.287
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		292.602.988.902	272.271.064.777

44
 CÔNG
 NH
 CÁI
 TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		109.334.773.548	101.471.948.875
I. Nợ ngắn hạn	310		81.334.773.548	72.876.735.841
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	19.871.206.236	19.228.125.042
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	3.151.565.726	4.886.974.211
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	21.925.938.603	13.937.072.183
5. Phải trả người lao động	315	V.19	7.250.345.076	7.898.320.548
6. Chi phí phải trả	316	V.20	1.909.021.823	4.625.872.610
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	18.367.185.137	12.876.126.010
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	1.980.741.688	2.849.974.583
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	6.878.769.259	6.574.270.654
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		28.000.000.000	28.595.213.034
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	28.000.000.000	28.538.478.765
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	56.734.269
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		183.268.215.354	170.799.115.902
I. Vốn chủ sở hữu	410		183.268.215.354	170.799.115.902
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	112.000.000.000	112.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	21.975.365.029	11.273.322.729
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	6.386.259.474	3.710.745.599
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	42.906.590.851	43.815.047.574
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		292.602.988.902	272.271.064.777



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.785.955	2.785.955
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký ợc		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		166.194.412	161.321.272
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2012


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	333.154.184.768	335.283.857.905
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	333.154.184.768	335.283.857.905
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	257.509.707.619	248.383.770.553
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.644.477.149	86.900.087.352
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.726.961.991	2.996.348.424
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.674.054.748	3.943.409.527
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.674.054.748	3.943.409.527
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.094.778.910	4.263.144.944
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.857.691.892	13.029.123.259
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.744.913.590	68.660.758.046
11. Thu nhập khác	31	VI.7	607.286.460	1.871.934.282
12. Chi phí khác	32	VI.8	278.270.747	434.278.032
13. Lợi nhuận khác	40		329.015.713	1.437.656.250
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.073.929.303	70.098.414.296
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	13.979.111.746	16.588.202.796
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>43.094.817.557</u>	<u>53.510.211.500</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>3.848</u>	<u>4.778</u>

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2013


Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu


Trần Văn Bình
Kế toán trưởng


Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		330.463.291.564	342.661.135.464
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(199.679.898.707)	(205.745.031.173)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.825.566.688)	(34.933.018.966)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.405.006.016)	(3.268.257.461)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.18	(8.048.460.445)	(20.051.791.961)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.468.161.967	7.353.879.215
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(41.274.169.896)	(36.979.524.186)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.698.351.779	49.037.390.932
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12, VII	(3.610.136.143)	(28.431.946.155)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6, VI.7	17.454.545	909.283.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(100.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.695.208.455	2.984.508.185
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(997.473.143)	(24.538.154.334)

330
 TRÁC
 TIẾM
 3/12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	9.000.000.000	30.273.229.056
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, V.24	(9.567.731.000)	(14.891.328.127)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V.25	(21.278.149.525)	(29.113.604.341)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.845.880.525)	(13.731.703.412)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		26.854.998.111	10.767.533.186
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.733.283.300	16.965.750.114
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	54.588.281.411	27.733.283.300

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lĩnh
Tổng Giám đốc

Ả
C
H
T
A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và xây dựng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, kinh doanh bất động sản và xây dựng các công trình.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 382 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 408 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

49815-
CÔNG TY
CỔ PHẦN
& C
P.HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các chi nhánh không có báo cáo riêng.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
Máy móc, thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Đông Hiệp được khấu hao đến 31/12/2013 để phù hợp với thời gian khai thác mỏ đá theo quy định. Công ty đang làm hồ sơ xin gia hạn thời gian khai thác mỏ đến năm 2015. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 24 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 1,5% trên doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong năm. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mở rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 5 năm 2009 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 1.310.181.298 VND được trích trong 5 năm, với chi phí mỗi năm cần trích lập là 262.036.260 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

449
ÔN
NH
TOÀI
A
TF

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty và biên bản đại hội cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban quản lý điều hành	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính khác

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại tuân của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	82.696.485	1.141.756.218
Tiền gửi ngân hàng	3.971.763.487	7.601.153.657
Các khoản tương đương tiền (*)	50.533.821.439	18.990.373.425
Cộng	<u>54.588.281.411</u>	<u>27.733.283.300</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn
Khoản tiền cho cá nhân vay thời hạn 6 tháng.**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng - tiền nền đất	2.475.744.668	7.668.043.268
Phải thu khách hàng - công trình	34.184.464.906	18.550.603.986
Phải thu khách hàng - tiền đá	8.948.566.390	8.690.515.840
Phải thu khách hàng khác	12.057.007.122	7.889.860.654
Cộng	<u>57.665.783.086</u>	<u>42.799.023.748</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến công trình xây dựng	125.051.409	95.368.293
Trả trước liên quan đến khai thác đá	511.084.000	-
Trả trước nhà cung cấp khác	794.500.095	79.339.382
Cộng	<u>1.430.635.504</u>	<u>174.707.675</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho các đội thi công mượn tiền	-	44.807.906
Phải thu tiền công trình tạm tính	5.201.937.272	6.401.092.727
Các khoản phải thu khác	335.216.044	234.092.327
Cộng	<u>5.537.153.316</u>	<u>6.679.992.960</u>

6. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

Dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng thuê thiết bị thi công, khách hàng mua đá, nhân viên đã nghỉ việc và một số nhà cung ứng khác. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	735.733.573	537.151.137
Trích lập dự phòng	561.802.678	198.582.436
Số cuối năm	<u>1.297.536.251</u>	<u>735.733.573</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.818.850.015	13.636.984.842
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.057.207.504	18.578.843.369
Thành phẩm	6.406.155.131	3.882.409.600
Hàng hóa bất động sản	34.591.766.382	36.222.408.706
Hàng gửi đi bán	160.334.211	599.833.827
Cộng	<u>61.034.313.243</u>	<u>72.920.480.344</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho nguyên vật liệu sơn nước tồn cuối năm và gạch thành phẩm trong giai đoạn sản xuất thử. Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	82.246.498	92.531.067
Trích lập dự phòng	26.615.513	-
Hoàn nhập dự phòng	(83.445.211)	(10.284.569)
Số cuối năm	<u>25.416.800</u>	<u>82.246.498</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	4.944.835
Tạm ứng	12.573.844.804	12.660.970.729
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.003.899.138	1.322.413.917
Cộng	<u>14.577.743.942</u>	<u>13.988.329.481</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.414.755.611	55.963.195.859	12.187.624.554	1.912.102.918	90.477.678.942
Tăng trong năm	647.846.996	1.111.996.745	-	21.772.727	1.781.616.468
Mua sắm mới	33.000.000	171.799.545	-	21.772.727	226.572.272
Đẩy tư xây dựng cơ bản hoàn thành	614.846.996	940.197.200	-	-	1.555.044.196
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(56.498.250)	(56.498.250)
Số cuối năm	<u>21.062.602.607</u>	<u>57.075.192.604</u>	<u>12.187.624.554</u>	<u>1.877.377.395</u>	<u>92.202.797.160</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.622.050.511	18.780.030.391	5.381.014.829	527.124.429	26.310.220.160
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.534.993.940	30.304.941.146	7.464.642.606	991.308.881	43.295.886.573
Khấu hao trong năm	1.466.850.452	4.666.159.387	977.907.730	369.538.075	7.480.455.644
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(56.498.250)	(56.498.250)
Số cuối năm	<u>6.001.844.392</u>	<u>34.971.100.533</u>	<u>8.442.550.336</u>	<u>1.304.348.706</u>	<u>50.719.843.967</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	15.879.761.671	25.658.254.713	4.722.981.948	920.794.037	47.181.792.369
Số cuối năm	<u>15.060.758.215</u>	<u>22.104.092.071</u>	<u>3.745.074.218</u>	<u>573.028.689</u>	<u>41.482.953.193</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	74.016.190.070	84.920.000	74.101.110.070
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.565.777.357	-	4.565.777.357
Số cuối năm	78.581.967.427	84.920.000	78.666.887.427
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.398.884.378	84.920.000	6.483.804.378
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	19.812.755.165	53.074.995	19.865.830.160
Khấu hao trong năm	4.961.329.782	31.845.005	4.993.174.787
Số cuối năm	24.774.084.947	84.920.000	24.859.004.947
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	54.203.434.905	31.845.005	54.235.279.910
Số cuối năm	53.807.882.480	-	53.807.882.480
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Các quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương, chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị còn lại tại 31/12/2012</u>
Quyền sử dụng đất khu đất Xưởng cơ khí 3-2	15.109.379.790	13.472.328.980
Quyền sử dụng đất khu đất Văn phòng Công ty	21.432.015.933	18.965.530.234
Cộng	36.541.395.723	32.437.859.214

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xưởng sản xuất Bê tông-Long Nguyên	-	1.952.543.722	(1.122.333.763)	-	830.209.959
Đất xưởng gạch XN đá	4.474.565.357	91.212.000	(4.565.777.357)	-	-
Các công trình khác	66.495.617	732.536.524	(432.710.423)	(62.818.700)	303.503.018
Cộng	4.541.060.974	2.776.292.246	(6.120.821.543)	(62.818.700)	1.133.712.977

13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng tổng hợp Bình Dương.

Số cổ phiếu hiện Công ty đang nắm giữ là 18.098, chiếm tỷ lệ 3.52%.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.529.546.789	1.856.290.704	(1.566.864.727)	1.818.972.766
Hàng rào bảo vệ KDC N.V.Tiết	102.271.524	-	(68.181.016)	34.090.508
Nhà xe, nhà kho xí nghiệp Xây lắp	234.663.252	-	(115.487.595)	119.175.657
Chi phí làm nhà kho	270.702.117	-	(161.510.755)	109.191.362
Chi phí cải tạo Showroom	203.792.321	-	(116.452.755)	87.339.566
Chi phí sửa chữa xe máy	-	51.210.000	-	51.210.000
Chi phí khoan thăm dò mỏ đá	293.230.284	-	(146.615.142)	146.615.142
Cộng	2.634.206.287	1.907.500.704	(2.175.111.990)	2.366.595.001

15. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11). Khoản vay đã thanh toán hết trong năm 2012.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	12.478.099.071
Số tiền vay phát sinh	9.000.000.000	2.273.229.056
Số tiền vay đã trả	9.000.000.000	(14.751.328.127)
Số cuối năm	-	-

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp công trình xây dựng	5.815.769.684	6.575.124.454
Phải trả khai thác đá	12.535.155.949	10.902.419.115
Phải trả nhà cung cấp khác	1.520.280.603	1.750.581.473
Cộng	19.871.206.236	19.228.125.042

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước tiền công trình	1.897.637.000	3.229.310.580
Ứng trước tiền đá	750.628.437	842.385.467
Ứng trước khác	503.300.289	815.278.164
Cộng	3.151.565.726	4.886.974.211



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.954.621.149	14.188.705.561	(14.483.675.916)	1.659.650.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.588.202.796	13.979.111.746	(8.039.585.445)	16.527.729.097
Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011	-	8.875.000	(8.875.000)	-
Thuế thu nhập cá nhân	827.139.302	1.248.416.972	(1.766.216.704)	309.339.570
Thuế tài nguyên	492.517.836	9.207.371.035	(6.465.007.044)	3.234.881.827
Các loại thuế khác	-	33.259.925	(33.259.925)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	74.591.100	1.559.154.178	(1.439.407.963)	194.337.315
Cộng	13.937.072.183	40.224.894.417	(32.236.027.997)	21.925.938.603

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm này được tính như sau:

	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.314.582.334	759.346.969	57.073.929.303
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	2.531.230.359	-	2.531.230.359
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(2.148.164.971)	-	(2.148.164.971)
Tổng thu nhập chịu thuế	56.697.647.722	759.346.969	57.456.994.691
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	14.174.411.931	189.836.742	14.364.248.673
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	(385.136.927)	-	(385.136.927)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.789.275.004	189.836.742	13.979.111.746

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm trước được tính như sau:

	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66.812.284.635	3.286.129.661	70.098.414.296
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	4.160.856.621	-	4.160.856.621
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(7.906.459.733)	-	(7.906.459.733)
Tổng thu nhập chịu thuế	63.066.681.523	3.286.129.661	66.352.811.184
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	15.766.670.381	821.532.415	16.588.202.796

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá hợp hàng tháng (tối thiểu là 110.000 VND/m³) với thuế suất là 6%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là lương tháng 12 năm 2012, lương bổ sung, tiền ăn giữa ca và phụ cấp đêm phải trả cho người lao động.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình xây dựng	1.543.400.548	2.973.595.220
Lãi vay phải trả	289.333.333	1.040.117.129
Chi phí khác	76.287.942	612.160.261
Cộng	<u>1.909.021.823</u>	<u>4.625.872.610</u>

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, BHXH	133.221.338	142.739.303
Phải trả về cổ phần hóa	-	62.286.364
Tạm giữ chờ quyết toán của các Đội thi công và Nhà thầu phụ	2.775.296.511	2.336.266.804
Thù lao Hội đồng quản trị	760.799.450	1.197.650.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân chung cư Nguyễn Văn Tiết	285.643.450	285.643.450
Cổ tức phải trả	13.451.713.155	7.849.862.680
Tiền công trình tạm tính	151.478.500	-
Các khoản phải trả khác	809.032.733	1.001.677.409
Cộng	<u>18.367.185.137</u>	<u>12.876.126.010</u>

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến việc bảo hành xây lắp công trình và chi phí phục hồi môi trường Xí nghiệp đá xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Bảo hành công trình xây lắp</u>	<u>Phục hồi môi trường mỏ đá</u>	<u>Tổng dự phòng</u>
Số đầu năm	2.063.865.803	786.108.780	2.849.974.583
Tăng do trích lập trong năm	932.596.648	262.036.260	1.194.632.908
Sử dụng trong năm	(2.063.865.803)	-	(2.063.865.803)
Số cuối năm	<u>932.596.648</u>	<u>1.048.145.040</u>	<u>1.980.741.688</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.577.279.308	1.337.756.938	(528.800.000)	3.386.236.246
Quỹ phúc lợi	3.902.071.608	1.337.756.937	(1.842.215.500)	3.397.613.045
Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	94.919.738	1.070.204.230	(1.070.204.000)	94.919.968
Cộng	6.574.270.654	3.745.718.105	(3.441.219.500)	6.878.769.259

24. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương (*)	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000
Vay dài hạn Ông Đinh Văn Thịnh	538.478.765	29.252.235	(567.731.000)	-
Cộng	28.538.478.765	29.252.235	(567.731.000)	28.000.000.000

(*) Khoản vay dài hạn Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương để đầu tư khu nhà xưởng bê tông ly tâm Long Nguyên tại Bến Cát. Đây là khoản vay tín chấp theo Hợp đồng số 01/HĐ/VV ngày 15/02/2011. Khoản vay này sẽ được thanh toán sau 3 năm kể từ ngày 15/02/2011.

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	4.975.525.388	1.647.708.473	41.985.315.609	160.608.549.470
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	53.510.211.500	53.510.211.500
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	6.297.797.341	2.099.265.780	(15.954.419.930)	(7.557.356.809)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(23.520.000.000)	(23.520.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2011	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Hoàn nhập cổ tức nhưng năm trước theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ	-	-	-	1.233.940.395	1.233.940.395
Giảm do sử dụng quỹ năm trước	-	-	(36.228.654)	-	(36.228.654)
Số cuối năm trước	112.000.000.000	11.273.322.729	3.710.745.599	43.815.047.574	170.799.115.902
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	11.273.322.729	3.710.745.599	43.815.047.574	170.799.115.902
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	43.094.817.557	43.094.817.557
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	10.702.042.300	2.675.513.875	(17.123.274.280)	(3.745.718.105)
Chia cổ tức năm 2011	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số cuối năm	112.000.000.000	21.975.365.029	6.386.259.474	42.906.590.851	183.268.215.354

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty TNHH MTV Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương	57.120.000.000	57.120.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	54.880.000.000	54.880.000.000
Cộng	<u>112.000.000.000</u>	<u>112.000.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	21.278.149.525	23.515.704.341
Tạm ứng cổ tức	-	5.597.900.000
Cộng	<u>21.278.149.525</u>	<u>29.113.604.341</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu (*)	333.154.184.768	335.283.857.905
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	17.140.827.460	17.272.682.954
- Doanh thu bán thành phẩm	224.590.355.130	203.342.115.730
- Doanh thu xây dựng	77.598.164.207	97.784.432.833
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.010.490.997	4.351.049.621
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.987.301.995	6.411.934.265
- Doanh thu bán hàng hóa	6.827.044.979	6.121.642.502
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>333.154.184.768</u>	<u>335.283.857.905</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	17.140.827.460	17.272.682.954
- Doanh thu bán thành phẩm	224.590.355.130	203.342.115.730
- Doanh thu xây dựng	77.598.164.207	97.784.432.833
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.010.490.997	4.351.049.621
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.987.301.995	6.411.934.265
- Doanh thu bán hàng hóa	6.827.044.979	6.121.642.502
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán nguyên vật liệu	16.627.130.812	15.550.811.004
Giá vốn bán thành phẩm	156.991.293.620	126.969.535.311
Giá vốn xây dựng	71.130.300.947	93.845.994.348
Giá vốn dịch vụ	4.860.582.184	3.581.095.674
Giá vốn kinh doanh bất động sản	1.277.841.197	2.605.251.704
Giá vốn hàng hóa	6.679.388.557	5.841.367.081
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(56.829.698)	(10.284.569)
Cộng	<u>257.509.707.619</u>	<u>248.383.770.553</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	2.683.735.131	2.658.275.013
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.469.442	27.941.032
Lãi khác	15.757.418	310.132.379
Cộng	<u>2.726.961.991</u>	<u>2.996.348.424</u>
4. Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển phát sinh trong năm.		
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.390.547.245	8.237.044.254
Chi phí nguyên vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	199.997.891	373.174.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.140.422.487	1.193.851.217
Thuế, phí và lệ phí	11.084.176	45.147.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	561.802.678	198.582.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	836.787.683	759.725.253
Chi phí khác	1.717.049.732	2.221.598.135
Cộng	<u>12.857.691.892</u>	<u>13.029.123.259</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lệ phí chuyển nhượng nền	136.818.182	48.181.798
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	44.797.344	19.702.000
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	5.026.000	140.650.672
Thu thanh lý tài sản cố định	18.454.545	909.283.636
Thu nhập khác	402.190.389	754.116.176
Cộng	<u>607.286.460</u>	<u>1.871.934.282</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	81.694.563	102.050.000
Tiền phạt hợp đồng	151.478.500	-
Giá trị còn lại thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	265.224.986
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.000.000	3.334.223
Chi phí khác	44.097.684	63.668.823
Cộng	<u>278.270.747</u>	<u>434.278.032</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.094.817.557	53.510.211.500
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	43.094.817.557	53.510.211.500
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.848</u>	<u>4.778</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.200.000	11.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>11.200.000</u>	<u>11.200.000</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	96.801.355.952	132.755.424.478
Chi phí nhân công	41.579.197.618	38.366.682.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.473.630.431	12.424.286.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.132.738.336	90.403.489.133
Chi phí khác	19.256.550.433	14.726.098.122
Cộng	<u>249.243.472.770</u>	<u>288.675.981.090</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển khoản lãi vay của cá nhân nhập vốn vay	29.252.235	102.391.698
Lãi tiền ứng trước chưa thu	-	22.060.358
Lãi vay vốn hóa	9.419.707	489.417.119
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản chưa thanh toán trong năm	803.407.434	1.473.497.759
Lãi tiền gửi ký quỹ chưa thu được	17.385.930	(11.840.239)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.330.748.148	1.177.089.013
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	41.717.290	32.679.000
Khác	1.677.284.000	2.016.303.000
Cộng	3.049.749.438	3.226.071.013

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duyệt thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.224.001.000	1.468.800.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Văn phòng chủ quản
Tổng công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV	Công ty mẹ nắm giữ 51% cổ phần - Trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương		
Lãi vay phải trả	3.604.222.220	3.737.445.461
Lãi vay đã trả	4.355.006.016	2.697.333.332
Cổ tức được chia	-	18.849.600.000
Cổ tức đã trả	3.998.400.000	14.851.200.000
Nhận tiền cọc bán cổ phần	-	56.746.145.043
Chuyển trả đợt 1 tiền bán cổ phần	-	28.746.145.043
Vay dài hạn	-	28.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV		
Doanh thu xây dựng	3.721.937.000	-
Thu tiền xây dựng	1.857.148.000	445.140.000
Cổ tức được chia	13.708.800.000	-
Cổ tức đã trả	6.854.400.000	-
Thu tiền bán lô nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	1.353.040.000	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng tỉnh uỷ Bình Dương		
Phải trả cổ phần hóa	-	62.286.364
Vay trung hạn	28.000.000.000	28.000.000.000
Lãi vay	289.333.333	1.040.117.129
Cổ tức phải trả	-	3.998.400.000
Tổng công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV		
Ứng trước tiền thi công công trình	-	445.140.000
Cổ tức phải trả	6.854.400.000	-
Cộng phải trả	<u>35.143.733.333</u>	<u>33.545.943.493</u>
Tổng công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV		
Phải thu tiền bán lô nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	-	1.350.404.000
Phải thu tiền thi công công trình	1.419.649.000	-
Cộng phải thu	<u>1.419.649.000</u>	<u>1.350.404.000</u>

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động sản xuất (nguyên vật liệu: bán dầu DO và thành phẩm: đá, cống, gạch...).
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy...)

TH
G
EM
NV
&
H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	77.598.164.207	241.731.182.590	13.824.837.971	333.154.184.768
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.598.164.207	241.731.182.590	13.824.837.971	333.154.184.768
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.487.973.185	68.149.477.931	1.007.026.033	75.644.477.149
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.952.470.802)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				57.692.006.347
Doanh thu hoạt động tài chính				2.726.961.991
Chi phí tài chính				(3.674.054.748)
Thu nhập khác				607.286.460
Chi phí khác				(278.270.747)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.979.111.746)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				43.094.817.557
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	97.784.432.833	220.614.798.684	16.884.626.388	335.283.857.905
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.784.432.833	220.614.798.684	16.884.626.388	335.283.857.905
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.938.438.485	78.104.736.938	4.856.911.929	86.900.087.352
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.292.268.203)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				69.607.819.149
Doanh thu hoạt động tài chính				2.996.348.424
Chi phí tài chính				(3.943.409.527)
Thu nhập khác				1.871.934.282
Chi phí khác				(434.278.032)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.588.202.796)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				53.510.211.500

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Điều chỉnh năm trước

Công ty đã loại trừ doanh thu và giá vốn nội bộ với số tiền là 37.935.885.282 VND trên chi tiêu doanh thu và giá vốn năm 2011. Việc ghi nhận mới này đã ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	373.219.753.187	(37.935.895.282)	335.283.857.905
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	373.219.753.187	(37.935.895.282)	335.283.857.905
Giá vốn hàng bán	11	286.319.665.835	(37.935.895.282)	248.383.770.553

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.588.281.411	-	-	-	54.588.281.411
Cho vay	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Phải thu khách hàng	55.339.747.972	-	2.326.035.114	-	57.665.783.086
Các khoản phải thu khác	7.541.052.454	-	-	-	7.541.052.454
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	-	-	200.887.800
Cộng	117.769.969.637	-	2.326.035.114	-	120.096.004.751
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.733.283.300	-	-	-	27.733.283.300
Phải thu khách hàng	41.777.548.527	-	1.021.475.221	-	42.799.023.748
Các khoản phải thu khác	8.002.406.877	-	-	-	8.002.406.877
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	-	-	200.887.800
Cộng	77.714.126.504	-	-	1.021.475.221	78.735.601.725

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán (bao gồm gốc và lãi) theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	32.155.666.667	-	32.155.666.667
Nợ gốc	-	28.000.000.000	-	28.000.000.000
Lãi vay	-	4.155.666.667	-	4.155.666.667
Phải trả người bán	19.871.206.236	-	-	19.871.206.236
Các khoản phải trả khác	22.256.948.648	-	-	22.256.948.648
Cộng	42.128.154.884	32.155.666.667	-	74.283.821.551
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	37.028.397.667	-	37.028.397.667
Nợ gốc	-	28.538.478.765	-	28.538.478.765
Lãi vay	-	8.489.918.902	-	8.489.918.902
Phải trả người bán	19.228.125.042	-	-	19.228.125.042
Các khoản phải trả khác	20.351.973.203	-	-	20.351.973.203
Cộng	39.580.098.245	37.028.397.667	-	76.608.495.912



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.533.821.439	18.990.373.425,00
Vay và nợ	(28.000.000.000)	(28.538.478.765)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	22.633.821.439	(9.548.105.340)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 339.507.322 VND (năm trước giảm/tăng 143.221.580 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.588.281.411	-	27.733.283.300	-	54.588.281.411	27.733.283.300
Phải thu khách hàng	57.665.783.086	(1.297.536.251)	42.799.023.748	(735.733.573)	56.368.246.835	42.063.290.175
Các khoản cho vay	100.000.000	-	-	-	100.000.000	-
Các khoản phải thu khác	7.541.052.454	-	8.002.406.877	-	7.541.052.454	8.002.406.877
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	200.887.800	-	200.887.800	200.887.800
Cộng	120.096.004.751	(1.297.536.251)	78.735.601.725	(735.733.573)	118.798.468.500	77.999.868.152

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	28.000.000.000	28.538.478.765	28.000.000.000
Phải trả người bán	19.871.206.236	19.228.125.042	19.871.206.236	19.228.125.042
Các khoản phải trả khác	22.256.948.648	20.351.973.203	22.256.948.648	20.351.973.203
Cộng	70.128.154.884	68.118.577.010	70.128.154.884	68.118.577.010


Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.


Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 18 tháng 2 năm 2013


Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu


Trần Văn Bình
Kế toán trưởng


Võ Văn Lĩnh
Tổng Giám đốc

